

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54/2020/HS-ST**

Ngày: 27/8/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Kim Anh.

Ông Đinh Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Trung H; Sinh ngày: 30/6/1989; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 130/27B đường PVH, Phường C, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 34/10 đường số 15, phường BHH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ xăm hình; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Trung H1 và bà: Ngô Thị Kim L; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 04/5/2020.

(có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Ngô Thị Kim L; Sinh năm: 1958; Thường trú: 130/27B đường PVH, Phường C, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 34/10 đường số 15, phường BHH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 04/5/2020, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện Lê Trung H điều khiển xe gắn máy biển số 59P2-475.18 chạy đến trước nhà số 485 đường An Dương Vương, Phường 11, Quận 6 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, đã thu giữ trong hộc nhỏ phía bên trái xe gắn máy biển số 59P2-475.18 (phía dưới kính chiếu hậu) 01 gói thuốc lá hiệu Jet, bên trong gói thuốc lá có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (H khai là ma túy đá), nên đã giao H cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Trung H khai: Khoảng 02 giờ ngày 04/5/2020, H đến khách sạn Thùy Dương - địa chỉ: 452 đường Tân Kỳ Tân Quý, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú để xăm hình cho khách. Đến 03 giờ cùng ngày, có một người thanh niên khoảng 25 tuổi (không rõ lai lịch) đến yêu cầu H xăm hình hoa văn trên cánh tay phải với giá 500.000 đồng. Trong lúc xăm hình, người thanh niên này lấy ma túy để trong gói thuốc lá hiệu Jet ra sử dụng, đồng thời rủ H cùng sử dụng. Sau khi xăm hình xong, người thanh niên trả tiền và cho H gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có gói ma túy. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, H trả phòng và lấy gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có gói ma túy để trong hộc nhỏ phía bên trái xe gắn máy biển số 59P2-475.18 (phía dưới kính chiếu hậu) và điều khiển xe chạy đến trước nhà số 485 đường An Dương Vương thì bị phát hiện bắt giữ như nêu trên.

Tại Kết luận giám định số: 749/KLGD-H ngày 11 tháng 5 năm 2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (để trong 01 gói thuốc lá hiệu Jet) được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Phương (Điều tra viên), Ngô Văn An (người chứng kiến), Lê Trung H và hình dấu Công an Phường 11, Quận 6 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,5781g (hai phẩy năm bảy tám một gam), loại Methamphetamine.

Đối với người thanh niên cho Lê Trung H gói ma túy, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 53/CT-VKS-Q6 ngày 12 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Trung H về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Trung H khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi cất giữ 01 gói ma túy đá để dành sử dụng và bị Công an phát hiện bắt quả tang tại trước nhà số 485 đường An Dương Vương, Phường 11, Quận 6 vào lúc 05 giờ ngày 04/5/2020 như nội dung bản cáo trạng nêu;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Ngô Thị Kim L xác nhận chiếc xe gắn máy biển số 59P2-475.18, số khung RLCM23B109Y018003, số máy 23B1018004 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Ultimo, sơn màu Đen Đỏ Xám, dung tích 113) là xe của bà, do bà đứng tên chủ

sở hữu. Bà không biết con bà là bị cáo Lê Trung H sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội và bà đã được nhận lại chiếc xe. Tại phiên tòa hôm nay, bà không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Trung H như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lê Trung H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 479/20 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường, Điều tra viên Nguyễn Minh Tấn. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 2,2048 gam.

Trả lại bị cáo Lê Trung H 01 chiếc điện thoại di động có ghi chữ Nokia, vỏ màu đen, số Imei 1: 354495099501359, số Imei 2: 354495099501351 (bên trong có 01 sim điện thoại không thấy rõ nội dung ghi trên sim); 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu đen có ghi chữ Iphone (bên trong có 01 sim điện thoại không thấy rõ nội dung ghi trên sim) đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn (Điều tra viên), Lê Trung H và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Lê Trung H nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lê Trung H tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định;

lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Trung H đã cất giữ 2,5781 gam ma túy ở thể rắn (loại Methamphetamine) mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác (bị cáo khai cất giữ số ma túy này để sử dụng), là phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Lê Trung H không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo Lê Trung H là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Trung H là nghiêm trọng, bởi ma túy nói chung và Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu (chưa có tiền án - tiền sự), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo Lê Trung H còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Việc xử lý vật chứng: 01 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 479/20 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường, Điều tra viên Nguyễn Minh Tấn. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 2,2048 gam, là vật cấm lưu hành, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Còn 01 chiếc điện thoại di động có ghi chữ Nokia, vỏ màu đen, số Imei 1: 354495099501359, số Imei 2: 354495099501351 (bên trong có 01 sim điện thoại không thấy rõ nội dung ghi trên sim); 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu đen có ghi chữ Iphone (bên trong có 01 sim điện thoại không thấy rõ nội dung ghi trên sim) đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn (Điều tra viên), Lê Trung H và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6 thu giữ của bị cáo Lê Trung H. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 112/PNK ngày 04 tháng 7 năm 2020 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 26/QĐ-VKS-Q6 ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59P2-475.18, số máy 23B1018004, số khung RLCM23B109Y018003 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Ultimo, sơn màu Đen Đỏ Xám, dung tích 113) thu giữ của bị cáo Lê Trung H, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Ngô Thị Kim L (mẹ của bị cáo), nên đã xử lý trả lại cho bà L (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 17/7/2020 - BL62) và tại phiên tòa, bà L xác nhận đã được nhận lại chiếc xe, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[6] Đối với người thanh niên mà bị cáo Lê Trung H khai cho bị cáo gói ma túy, do bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Bị cáo Lê Trung H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Lê Trung H** phạm tội: «Tàng trữ trái phép chất ma túy».
- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Lê Trung H** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2020.
- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 479/20 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường, Điều tra viên Nguyễn Minh Tấn. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 2,2048 (hai phẩy hai không bốn tám) gam.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Lê Trung H 01 (một) chiếc điện thoại di động có ghi chữ Nokia, vỏ màu đen, số Imei 1: 354495099501359, số Imei 2: 354495099501351 (bên trong có 01 sim điện thoại không thấy rõ nội dung ghi trên sim); 01 (một) chiếc điện thoại di động vỏ màu đen có ghi chữ Iphone (bên trong có 01 sim điện thoại không thấy rõ nội dung ghi trên sim) đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn (Điều tra viên), Lê Trung H và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Trung H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Lê Trung H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Ngô Thị Kim L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên